

БФФ
Bản án số: 20/2024/HSST
Ngày 18/01/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, TH PHỐ HÀ NỘI

Với Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đào Thị Hồng Lý**.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Ngọc Minh**.

2. Ông **Nguyễn Tiến Phúc**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Chí Hiệp** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Sơn**, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, Th phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 350/2023/HSST ngày 10 tháng 11 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. TRẦN MẠNH C, giới tính: Nam; sinh năm 1990 tại Mộc Châu; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tiểu khu 3/2, thị trấn nông trường M, Huyện M C, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; con ông Trần Văn G và con bà Nguyễn Thị K O; có vợ là Nguyễn Thị T L và 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2019; theo danh chỉ bản số 0777 ngày 22/09/2023 tại Công an quận Hà Đông, Th phố Hà Nội bị cáo không có tiền sự; tiền án;

+ Nhân thân:

- Ngày 20/5/2014, Công an Huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 035946/QĐ-XPHC bằng hình thức phạt tiền (2.500.000 đồng) về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của người khác”. (Đã xóa).

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 55/2020/HSST ngày 27/4/2020 của Tòa án nhân dân Huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội: “Đánh bạc”. (Đã xóa).

Ra đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/9/2023 đến nay (hiện đang bị tạm tại nhà Tạm giữ - Công an quận Hà Đông - Công an Th phố Hà Nội); Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. PHÙNG VĂN H, giới tính: Nam; sinh năm 1989 tại Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Th, xã T, thị xã S, Th phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 06/12; con ông Phùng Đức H5 và con bà Phạm Thị Th5; có vợ là Bùi Thị Phú M5, 01 con sinh năm 2023; theo danh chỉ bản số 0620 ngày 24/07/2023 tại Công an quận Hà Đông, Th phố Hà Nội bị cáo không có tiền sự; tiền án;

Nhân thân:

- Ngày 24/4/2009, Công an thị xã Sơn Tây ra Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục 02 năm về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”.

- Ngày 24/6/2013, Công an thị xã Sơn Tây ra Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục 02 năm về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 113/2016/HSST ngày 27/10/2016 của Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, Th phố Hà Nội, xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đã chấp hành xong hình phạt tù, ra trại ngày 21/05/2017 (đã được xóa án).

Ra đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/07/2023 đến nay (hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an Th phố Hà Nội); Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. ĐỖ TIỀN TH, giới tính: Nam; sinh năm 2000 tại Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn L, xã HT, Huyện PX, Th phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; con ông Đỗ Xuân Đ5 (đã chết) và con bà Lê Thị H4; có vợ là Lê Thị H6 và 01 con sinh năm 2020; theo danh chỉ bản số 0621 ngày 24/07/2023 tại Công an quận Hà Đông, Th phố Hà Nội bị cáo không có tiền sự, tiền án; Ra đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/07/2023 đến nay (hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an Th phố Hà Nội); Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Chị **Lê Thị Hồng T**, sinh năm 1966.

Hiện trú tại: Số 45, ngách 43, ngõ TrĐ, phường LK, quận HĐ, Th phố Hà Nội.

2. Anh **Nguyễn Hoàng H1**, sinh năm 1974.

Hiện trú tại: thôn RH, xã TTh, Huyện ThO, Th phố Hà Nội.

3. Anh **Nguyễn Đức Kh**, sinh năm 1979.

Hiện trú tại: Tổ 6, phường PL, quận HĐ, Th phố Hà Nội.

4. Chị **Nguyễn Thị Nh**, sinh năm 1989.

Hiện trú tại: Số 11, ngõ 26, PĐG, tổ dân phố 2, phường LK, quận HĐ, Th phố Hà Nội.

5. Chị **Long Thị H2**, sinh năm 1976.

Nơi ĐKNKTT: Số 13 TN, phường NT, quận HĐ, Th phố Hà Nội.

Hiện trú tại: Số 92 LHP, phường HC, quận HĐ, Th phố Hà Nội.

6. Anh **Phan H T**, sinh năm 1963.

Hiện trú tại: Tổ 5, VN, phường PL, quận HĐ, Th phố Hà Nội.

7. Anh **Nguyễn Văn T3**, sinh năm 1975.

Hiện trú tại: thôn LCM, xã PC, Huyện CM, Th phố Hà Nội.

8. Anh **Bùi Thế A**, sinh năm 1989.

Hiện trú tại: số 41, Nhân Trạch, tổ 8, phường PL, quận HĐ, Th phố Hà Nội.

9. Chị **Nguyễn Thị Thùy L2**, sinh năm 1991.

Hiện trú tại: tiểu khu 3/2, thị trấn nông T3 M, Huyện M, tỉnh Sơn La.

10. Chị **Trần Thị Kim H3**, sinh năm 1979.

Hiện trú tại: số 9, phố L 2, phường NT, quận HĐ, Th phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 9/2022, Trần Mạnh C thuê phòng 2222, chung cư CT10B Đại Thanh, xã Tả Thanh Oai, Huyện Thanh Trì, Th phố Hà Nội để thực hiện hành vi cho vay lãi nặng bằng hình thức “Bốc bát họ” tỷ lệ “10 ăn 8, trả trong 50 ngày”, cụ thể: Nếu khách vay 10.000.000 đồng, sẽ nhận về 8.000.000 đồng, C cắt lãi trước 2.000.000 đồng, trong vòng 50 ngày khách vay pH1 trả đủ C 10.000.000 đồng. Khoảng cuối tháng 9 và tháng 10/2022, C thuê thêm Đỗ Tiến Th và Phùng Văn H để cùng C thực hiện hành vi cho vay lãi nặng, hàng tháng C trả lương 4.000.000 đồng/tháng/người, ngoài ra C trả thêm Th 15%, H 20% tổng số tiền lãi thu được của khách vay. Qua đó, Th và H có nhiệm vụ tìm khách vay và thẩm định khả năng tài chính của khách vay, đồng thời hàng ngày gọi điện và thu tiền của khách vay trả nợ. Để tìm khách vay, Th Th lập tài khoản mạng xã hội Facebook “Bốc Bát Họ - Hà Nội 24h/7” đăng tin quảng cáo cho vay tiền kèm theo số điện thoại 0339460251 của Th, khi khách có nhu cầu vay sẽ liên lạc đến số điện thoại trên. C lập nhóm “Team A8386” trên mạng xã hội, Th viên nhóm có C, Th và H để cùng quản lý tiền cho vay, tiền thu hàng ngày và theo dõi khách vay. Khi khách có nhu cầu vay tiền thì H và Th đến gặp khách vay

thẩm định, nếu đủ điều kiện thì Th và H chụp ảnh chân dung, ảnh giấy tờ cá nhân, yêu cầu khách viết giấy vay tiền. Sau đó, Th và H báo lại cho C, C đưa tiền trực tiếp cho H và Th để đưa cho khách vay hoặc C trực tiếp đưa cho khách vay. Hàng ngày, C tổng hợp, làm sổ các khách vay rồi gửi lên nhóm cho H, Th đi thu tiền của khách rồi về đưa lại cho C.

Hồi 17 giờ 00 phút ngày 17/7/2023, Đỗ Tiến Th và Phùng Văn H đang đi trên đường phố Văn Khê, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, Th phố Hà Nội thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát hình sự - Công an quận Hà Đông phối hợp với Công an phường Kiến Hưng đang làm nhiệm vụ tiến hành kiểm tra hành chính đối với Th và H, phát hiện trong điện thoại của Th và H lưu nhiều thông tin khách vay tiền, nghi thực hiện hành vi “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, tổ công tác đã lập biên bản và đưa Th và H về trụ sở Công an quận Hà Đông làm việc. Tại đây, Th và H đã đầu thú khai nhận hành vi nêu trên.

Ngày 19/9/2023, Trần Mạnh C đến Cơ quan CSĐT Công an quận Hà Đông đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Ngày 18/7/2023, Cơ quan CSĐT Công an quận Hà Đông ra lệnh khám xét khẩn số 177, 178 đối với chỗ ở của Phùng Văn H, Đỗ Tiến Th và Trần Mạnh C tại phòng 2222, chung cư CT10B Đại Thanh, xã Tả Thanh Oai, Huyện Thanh Trì, Th phố Hà Nội, kết quả: Không thu giữ gì.

Vật chứng của vụ án đã thu giữ:

- 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu đen, lắp sim số: 0964.290.668, số imei: 353044092704676, thu giữ của Phùng Văn H.

- 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu trắng, số imei: 353096100000414, thu giữ của Đỗ Tiến Th.

Vật chứng của vụ án không thu giữ được: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, C dùng để đăng nhập nhóm Viber, sử dụng để liên lạc với H và Th. Quá trình điều tra, C khai đã xóa nhóm Viber và vứt bỏ chiếc điện thoại trên, ngoài lời khai của C không có tài liệu nào khác nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Quá trình điều tra chứng minh được, trong khoảng thời gian từ tháng 10/2022 đến tháng 6/2023, Trần Mạnh C, Phùng Văn H và Đỗ Tiến Th đã cho **08** khách vay tiền dưới hình thức “**bốc bát họ**” với lãi suất từ 101% đến 146%/năm, cụ thể như sau:

1. Chị Lê Thị Hồng T, sinh năm 1966; hiện trú tại ngách 43, ngõ Trạm Điện, phường La Khê, quận Hà Đông, Th phố Hà Nội. Thông qua Đỗ Tiến Th làm thủ tục vay, chị T vay của Trần Mạnh C 02 lần vào các ngày 15/3/2023, 13/4/2023 với tổng số tiền 20.000.000 đồng, trả trong thời hạn 50 ngày, tổng số tiền lãi bị cắt lại trả trước 4.000.000 đồng, tương đương mức lãi suất 146%/năm, cao gấp 7,3 lần lãi suất tối đa quy định của Bộ luật dân sự. Tiền lãi tối đa theo quy định 20% = (20.000.000 đồng x 20%): 365 ngày x 50 ngày = 547.945 đồng,

tiền thu lãi bất hợp pháp là $(4.000.000 \text{ đồng} - 547.945 \text{ đồng}) = \mathbf{3.452.055 \text{ đồng}}$.
Chị T đã trả hết nợ.

2. Anh Nguyễn Hoàng H1, sinh năm 1974; trú tại xã Thanh Thù, Huyện Thanh Oai, Th phố Hà Nội. Thông qua Đỗ Tiến Th làm thủ tục vay, anh H1 vay của Trần Mạnh C 03 lần vào các ngày 15/3/2023, 29/3/2023 và 29/4/2023 với tổng số tiền 180.000.000 đồng, trả trong thời hạn 60 ngày, tổng số tiền lãi bị cắt lại trả trước 30.000.000 đồng, tương đương mức lãi suất 101%/năm, cao gấp 5,05 lần lãi suất tối đa quy định của Bộ luật dân sự. Tiền lãi tối đa theo quy định $20\% = (180.000.000 \text{ đồng} \times 20\%): 365 \text{ ngày} \times 50 \text{ ngày} = 5.917.808 \text{ đồng}$, tiền thu lãi bất hợp pháp là $(30.000.000 \text{ đồng} - 5.917.808 \text{ đồng}) = \mathbf{24.082.192 \text{ đồng}}$. Anh H1 đã trả hết nợ.

3. Anh Nguyễn Đức Kh, sinh năm 1979; trú tại tổ 6, phường Phú Lương, quận Hà Đông, Th phố Hà Nội. Thông qua Phùng Văn H làm thủ tục vay, anh Kh vay của Trần Mạnh C 03 lần vào các ngày 01/02/2023, 16/02/2023 và 16/3/2023 với tổng số tiền 52.500.000 đồng, trả trong thời hạn 50 ngày, tổng số tiền lãi bị cắt lại trả trước 10.500.000 đồng, tương đương mức lãi suất 146%/năm, cao gấp 7,3 lần lãi suất tối đa quy định của Bộ luật dân sự. Tiền lãi tối đa theo quy định $20\% = (52.500.000 \text{ đồng} \times 20\%): 365 \text{ ngày} \times 50 \text{ ngày} = 1.438.356 \text{ đồng}$, tiền thu lãi bất hợp pháp là $(10.500.000 \text{ đồng} - 1.438.356 \text{ đồng}) = \mathbf{9.061.644 \text{ đồng}}$. Anh Kh đã trả 28.500.000 đồng, còn nợ số tiền 24.000.000 đồng.

4. Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1989; trú tại phường La Khê, quận Hà Đông, Th phố Hà Nội. Thông qua Phùng Văn H làm thủ tục vay, chị Nh vay của Trần Mạnh C 05 lần vào các ngày 30/01/2023, 23/02/2023, 15/3/2023, 07/4/2023 và 22/4/2023 với tổng số tiền 130.000.000 đồng, trả trong thời hạn 50 ngày, tổng số tiền lãi bị cắt lại trả trước 26.000.000 đồng, tương đương mức lãi suất 146%/năm, cao gấp 7,3 lần lãi suất tối đa quy định của Bộ luật dân sự. Tiền lãi tối đa theo quy định $20\% = (130.000.000 \text{ đồng} \times 20\%): 365 \text{ ngày} \times 50 \text{ ngày} = 3.561.644 \text{ đồng}$, tiền thu lãi bất hợp pháp là $(26.000.000 \text{ đồng} - 3.561.644 \text{ đồng}) = \mathbf{22.438.356 \text{ đồng}}$. Chị Nh đã trả 80.000.000 đồng, còn nợ số tiền 50.000.000 đồng.

5. Chị Long Thị H3, sinh năm 1976; trú tại số 13 Trung Nhì, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, Th phố Hà Nội. Ngày 20/6/2023, thông qua Phùng Văn H làm thủ tục vay, chị H3 vay của Trần Mạnh C số tiền là 37.500.000 đồng, trả trong thời hạn 50 ngày, tổng số tiền lãi bị cắt lại trả trước 7.500.000 đồng, tương đương mức lãi suất 146%/năm, cao gấp 7,3 lần lãi suất tối đa quy định của Bộ luật dân sự. Tiền lãi tối đa theo quy định $20\% = (37.500.000 \text{ đồng} \times 20\%): 365 \text{ ngày} \times 50 \text{ ngày} = 1.027.397 \text{ đồng}$, tiền thu lãi bất hợp pháp là $(7.500.000 \text{ đồng} - 1.027.397 \text{ đồng}) = \mathbf{6.472.603 \text{ đồng}}$. Chị H3 đã trả 18.750.000 đồng, còn nợ số tiền 18.750.000 đồng.

6. Anh Phan H T, sinh năm 1963; trú tại tổ 5, phường Phú Lương, quận

Hà Đông, Th phố Hà Nội. Thông qua Phùng Văn H làm thủ tục vay, anh T vay của Trần Mạnh C 03 lần vào các ngày 15/10/2022, 04/01/2023 và 25/02/2023 với tổng số tiền 75.000.000 đồng, trả trong thời hạn 50 ngày, tổng số tiền lãi bị cắt lại trả trước 15.000.000 đồng, tương đương mức lãi suất 146%/năm, cao gấp 7,3 lần lãi suất tối đa quy định của Bộ luật dân sự. Tiền lãi tối đa theo quy định $20\% = (75.000.000 \text{ đồng} \times 20\%) : 365 \text{ ngày} \times 50 \text{ ngày} = 2.054.795 \text{ đồng}$, tiền thu lãi bất hợp pháp là $(15.000.000 \text{ đồng} - 2.054.795 \text{ đồng}) = \mathbf{12.945.205 \text{ đồng}}$. Anh T đã trả 70.000.000 đồng, còn nợ số tiền 5.000.000 đồng.

7. Anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 1975, trú tại thôn Long Châu Miếu, xã Phụng Châu, Huyện Chương Mỹ, Th phố Hà Nội. Thông qua Phùng Văn H làm thủ tục vay, anh T3 vay của Trần Mạnh C 03 lần vào các ngày 15/10/2022, 01/12/2022 và 20/01/2023 với tổng số tiền 150.000.000 đồng, trả trong thời hạn 50 ngày, tổng số tiền lãi bị cắt lại trả trước 30.000.000 đồng, tương đương mức lãi suất 146%/năm, cao gấp 7,3 lần lãi suất tối đa quy định của Bộ luật dân sự. Tiền lãi tối đa theo quy định $20\% = (150.000.000 \text{ đồng} \times 20\%) : 365 \text{ ngày} \times 50 \text{ ngày} = 4.109.589 \text{ đồng}$, tiền thu lãi bất hợp pháp là $(30.000.000 \text{ đồng} - 4.109.589 \text{ đồng}) = \mathbf{25.890.411 \text{ đồng}}$. Anh T3 đã trả 140.000.000 đồng, còn nợ số tiền 10.000.000 đồng và không đề nghị về phần dân sự.

8. Anh Bùi Thế A, sinh năm 1989, trú tại số 41, tổ 8, phường Phú Lương, quận Hà Đông, Th phố Hà Nội. Thông qua Phùng Văn H làm thủ tục vay, anh Thế Anh vay của Trần Mạnh C 02 lần vào các ngày 04/12/2022 và 12/01/2023 với tổng số tiền 80.000.000 đồng, trả trong thời hạn 50 ngày, tổng số tiền lãi bị cắt lại trả trước 16.000.000 đồng, tương đương mức lãi suất 146%/năm, cao gấp 7,3 lần lãi suất tối đa quy định của Bộ luật dân sự. Tiền lãi tối đa theo quy định $20\% = (80.000.000 \text{ đồng} \times 20\%) : 365 \text{ ngày} \times 50 \text{ ngày} = 2.191.178 \text{ đồng}$, tiền thu lãi bất hợp pháp là $(16.000.000 \text{ đồng} - 2.191.178 \text{ đồng}) = \mathbf{13.808.822 \text{ đồng}}$. Anh Thế Anh đã trả 43.000.000 đồng, còn nợ số tiền 37.000.000 đồng.

Tổng cộng số tiền Trần Mạnh C, Phùng Văn H và Đỗ Tiến Th cho 08 người trên vay dưới hình thức “Bóc bát họ” là 725.000.000 đồng, tổng số tiền lãi đã thu là 139.000.000 đồng. Trong đó, tiền lãi hợp theo quy định là 20.848.712 đồng, ***tiền thu lãi bất hợp pháp là 118.151.288 đồng.***

Tại bản cáo trạng số 346/CT-VKS-HĐ ngày 09/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, Th phố Hà Nội đã truy tố Trần Mạnh C, Phùng Văn H, Đỗ Tiến Th về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, Th phố Hà Nội giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Mạnh C,

Phùng Văn H, Đỗ Tiến Th về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo Trần Mạnh C, Phùng Văn H, Đỗ Tiến Th.

Xử phạt:

- Trần Mạnh C từ 07 tháng tù đến 09 tháng tù.
- Phùng Văn H từ 07 tháng tù đến 09 tháng tù.
- Đỗ Tiến Th từ 07 tháng tù đến 09 tháng tù.
- Không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Quá trình giải quyết vụ án chỉ Lê Thị Hồng T, anh Nguyễn Hoàng H1, anh Nguyễn Đức Kh, chị Nguyễn Thị Nh, chị Long Thị H3, anh Phan H T, anh Nguyễn Văn T3 và anh Bùi Thế Anh đều không có **yêu cầu buộc các bị cáo pH1 trả lại số tiền lãi thu lời bất chính nên không đặt ra xem xét.**

*** Về các biện pháp tư pháp khác và xử lý vật chứng:**

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với bị cáo Trần Mạnh C tổng số tiền là **601.098.712** đồng, trong đó:

- Khoản tiền bị cáo dùng để cho vay: 580.250.000 đồng (trong đó đối trừ số tiền bị cáo dùng để cho vay là 725.000.000 đồng với số tiền mà những người vay tiền của bị cáo chưa thanh toán hết cho bị cáo là 144.750.000 đồng).

- Tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự mà bị cáo đã thu của người vay: 20.848.712 đồng.

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đối với số tiền vay mà những người này chưa thanh toán hết cho các bị cáo tổng số tiền là **144.750.000 đồng**, trong đó: Nguyễn Đức Kh 24.000.000 đồng; Nguyễn Thị Nh 50.000.000 đồng; Long Thị H3 18.750.000 đồng; Phan H T 5.000.000 đồng; Nguyễn Văn T3 10.000.000 đồng; Bùi Thế Anh 37.000.000 đồng.

- Do anh Nguyễn Đức Kh, chị Nguyễn Thị Nh, chị Long Thị H3, anh Phan H T, anh Nguyễn Văn T3, anh Bùi Thế Anh không yêu cầu đề nghị gì về tiền lãi thu lời bất chính nên đề nghị truy thu số tiền **118.151.288 đồng** là số tiền các bị cáo thu lợi bất chính của anh Kh, chị Nh, chị H3, anh T, anh T3, anh Thế Anh để sung quỹ Nhà nước.

- Ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo và gia đình nộp tổng số tiền khắc phục hậu quả là 60.000.000 (trong đó gia đình bị cáo C nộp 20.000.000 đồng, gia đình bị cáo Th 20.000.000 đồng, gia đình bị cáo H 20.000.000 đồng). Tiếp tục tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu đen, lắp sim số: 0964.290.668, số imei: 353044092704676, đã qua sử dụng và 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu trắng, số imei: 353096100000414, đã qua sử dụng thu giữ của các bị cáo.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hà Đông, Th phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định truy tố của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Mạnh C, Phùng Văn H, Đỗ Tiến Th đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai của người làm chứng, biên bản thu giữ tang vật, bản kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 10/2022 đến tháng 6/2023, Trần Mạnh C thuê phòng phòng 2222, chung cư CT10B Đại Thanh, xã Tả Thanh Oai, Huyện Thanh Trì, Th phố Hà Nội cùng Phùng Văn H và Đỗ Tiến Th thực hiện hành vi cho chị Lê Thị Hồng T, anh Nguyễn Hoàng H1, anh Nguyễn Đức Kh, chị Nguyễn Thị Nh, chị Long Thị H3, anh Phan H T, anh Nguyễn Văn T3 và anh Bùi Thế Anh vay tiền dưới hình thức “bốc bắt họ” với tổng số tiền 725.000.000 đồng, lãi suất từ 101% đến 146%/năm vượt quá 05 đến 07 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự, các bị cáo đã thu lợi bất chính được tổng số tiền 118.151.288 đồng. Hành vi nêu trên của Trần Mạnh C, Phùng Văn H và Đỗ Tiến Th đã phạm vào tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” với tình tiết tăng nặng định khung hình phạt “*Phạm tội mà thu lợi bất chính 100.000.000 đồng trở lên...*”, tội phạm và hình phạt đã được quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Xét hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy hành vi phạm tội của Trần Mạnh C, Phùng Văn

H và Đỗ Tiến Th là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về tín dụng mà cụ thể là trật tự trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của người vay, gây T lý hoang mang, lo lắng trong nhân dân. Vì vậy, cần pH1 có hình phạt nghiêm khắc để giáo dục đối với từng bị cáo và đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Trần Mạnh C, Phùng Văn H, Đỗ Tiến Th không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi vụ án bị phát hiện các bị cáo đã ra cơ quan điều tra để đầu thú; khai báo Th khẩn toàn bộ hành vi phạm tội của mình với thái độ ăn năn hối cải; C, H, Th còn tích cực tác động với gia đình để nộp tiền hưởng lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước thể hiện thái độ ăn năn hối cải của bị cáo. Đối với Trần Mạnh C có bà ngoại là bà An Thị Lan đã có thời gian phục vụ trong quân đội, tham gia vào cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được nhà nước tặng H chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì. Hoàn cảnh gia đình C còn nhiều khó khăn, vợ sức khỏe yếu, không có việc làm ổn định, bản thân bị cáo hiện là lao động chính nuôi gia đình (có xác nhận của chính quyền địa phương). Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để các bị cáo yên T cải tạo sớm trở Th người tốt, có ích cho xã hội.

[6] Về quyết định hình phạt: Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy vụ án có ba bị cáo tham gia song không có sự chuẩn bị bàn bạc cụ thể, các bị cáo đều là người trực tiếp thực hiện tội phạm nên thuộc T3 hợp đồng phạm giản đơn. Đánh giá vai trò, mức độ phạm tội của từng bị cáo thì thấy: Trần Mạnh C là người Kh xướng, thuê H và Th cùng thực hiện hành vi cho vay lãi nặng; Đối với Đỗ Tiến Th và Phùng Văn H bản thân Th và H cũng nhận thức rõ việc cho vay lãi nặng là vi phạm pháp luật, nhưng khi được C thuê làm nhân viên có nhiệm vụ đi tìm khách, thăm định khả năng tài chính của khách, hàng ngày gọi và thu tiền của khách trả nợ thì Th và H đã đồng ý ngay, chính Th là người đã lập tài khoản xã hội Facebook tên “Bóc bát họ - Hà Nội 24h/7” để đăng tin quảng cáo cho vay tiền, khi khách có nhu cầu vay tiền liên hệ đến thì Th và H sẽ đến gặp khách để chụp ảnh chân dung, ảnh giấy tờ cá nhân, yêu cầu khách viết giấy vay tiền. Sau đó, H và Th sẽ báo lại cho C để xuất tiền cho vay, khi thực hiện tội phạm cũng rất tích cực. Do vậy, xét thấy cần pH1 xử phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội mà từng bị cáo đã gây ra và mức án của bị cáo C cần cao hơn so với bị cáo Phùng Văn H và Đỗ Tiến Th.

[7] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra pH1 áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với Trần Mạnh C, Phùng Văn H và Đỗ Tiến Th. Song

do các bị cáo không có việc làm ổn định và không có điều kiện về kinh tế nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo C, H, Th.

[8] Về các biện pháp tư pháp khác:

8.1. Đối với số tiền 725.000.000 đồng là tiền mà các bị cáo đã cho chị Lê Thị Hồng T, anh Nguyễn Hoàng H1, anh Nguyễn Đức Kh, chị Nguyễn Thị Nh, chị Long Thị H3, anh Phan H T, anh Nguyễn Văn T3 và anh Bùi Thế Anh vay tiền dưới hình thức “bóc bắt họ” để thu lợi bất chính. Tổng số tiền cho vay đã thu được là 580.250.000 đồng, tổng số tiền người vay còn nợ là 144.750.000 đồng. Xét đây là tài sản dùng vào việc phạm tội nên cần buộc bị cáo Trần Mạnh C và những người vay còn nợ pH1 truy nộp để sung quỹ Nhà nước. Cụ thể:

- Bị cáo Trần Mạnh C: 580.250.000 đồng.
- Anh Nguyễn Đức Kh: 24.000.000 đồng.
- Chị Nguyễn Thị Nh 50.000.000 đồng.
- Chị Long Thị H3 18.750.000 đồng.
- Anh Phan H T 5.000.000 đồng.
- Anh Nguyễn Văn T3 10.000.000 đồng.
- Anh Bùi Thế A 37.000.000 đồng.

8.2. Về số tiền lãi thu lợi bất chính mà các bị cáo đã thu được của người vay là 118.151.288 đồng, đây là tiền do các bị cáo phạm tội mà có cần buộc các bị cáo truy nộp để sung quỹ Nhà nước, cụ thể: Phùng Văn H 20.000.000 đồng; Đỗ Tiến Th 20.000.000 đồng; Trần Mạnh C 78.151.288 đồng.

8.3. Về số tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự mà bị cáo C đã thu được của người vay là 20.848.712 đồng. Do bị cáo C không có chức năng cho vay tiền tệ nên buộc bị cáo Trần Mạnh C pH1 truy nộp số tiền 20.848.712 đồng để sung quỹ Nhà nước.

[9]. Về trách nhiệm dân sự:

- Quá trình giải quyết vụ án chị Lê Thị Hồng T, anh Nguyễn Hoàng H1, anh Nguyễn Đức Kh, chị Nguyễn Thị Nh, chị Long Thị H3, anh Phan H T, anh Nguyễn Văn T3 và anh Bùi Thế A đều không có **yêu cầu buộc các bị cáo pH1 trả lại số tiền lãi thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử không xét.**

[10] Về xử lý vật chứng:

- Số tiền 20.000.000 đồng do chị Nguyễn Thị Thùy Linh là vợ bị cáo Trần Mạnh C tự nguyện nộp tiền thu lợi bất chính thay cho bị cáo C cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Số tiền 20.000.000 đồng do chị Trần Thị Kim Hoa tự nguyện nộp tiền thu lợi bất chính hộ cho bị cáo Phùng Văn H và số tiền 20.000.000 đồng do chị Trần Thị Kim Hoa tự nguyện nộp tiền thu lợi bất chính hộ cho bị cáo Đỗ Tiến Th cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt chị Trần Thị Kim Hoa trình bày: đối với số tiền 40.000.000 đồng mà chị đã nộp thay cho Phùng Văn H và Đỗ Tiến Th (trong đó có 20.000.000 đồng nộp cho H và 20.000.000 đồng nộp cho Th là tiền của H và Th) chị Hoa chỉ là người nộp hộ H và Th. Theo đó chị Hoa không yêu cầu bị cáo H và Th pH1 trả lại chị mỗi bị cáo số tiền 20.000.000 đồng mà chị đã nộp hộ các bị cáo, nên Hội đồng xét xử không xét.

- Đối với số tiền 20.000.000 đồng chị Nguyễn Thị Thùy Linh là vợ bị cáo Trần Mạnh C tự nguyện nộp tiền thu lời bất chính thay cho bị cáo C, tại phiên tòa chị Linh không yêu cầu bị cáo C pH1 trả lại cho chị Linh số tiền này nên Hội đồng xét xử không xét.

- Đối với 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu đen, lắp sim số: 0964.290.668, số imei: 353044092704676, đã qua sử dụng thu giữ của Phùng Văn H và 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu trắng, số imei: 353096100000414, đã qua sử dụng, thu giữ của Đỗ Tiến Th. Quá trình điều tra đã làm rõ được H và Th đã sử dụng 02 chiếc điện thoại này vào việc liên hệ, trao đổi để thực hiện hành vi cho vay lãi nặng bằng hình thức “bóc bát họ”, xét đây là tài sản dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước.

[10] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo pH1 nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trần Mạnh C, Phùng Văn H, Đỗ Tiến Th phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

2. Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo Trần Mạnh C, Phùng Văn H, Đỗ Tiến Th.

Xử phạt:

- Trần Mạnh C 07(bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/09/2023.

- Phùng Văn H 06 (sáu) tháng, 01 (một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/07/2023 đến ngày 18/01/2024.

Xác nhận bị cáo Phùng Văn H đã chấp hành xong hình phạt tù. Áp dụng khoản 5 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tuyên trả tự do cho bị cáo H ngay sau khi tuyên án nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

- Đỗ Tiến Th 06 (sáu) tháng, 01 (một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/07/2023 đến ngày 18/01/2024.

Xác nhận bị cáo Đỗ Tiến Th đã chấp hành xong hình phạt tù. Áp dụng khoản 5 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tuyên trả tự do cho bị cáo Th ngay sau khi tuyên án nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

3. Áp dụng Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106; khoản 2 Điều 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội (quy định về án phí, lệ phí Tòa án).

* Về các biện pháp tư pháp khác và xử lý vật chứng:

+ Buộc bị cáo Trần Mạnh C và những người vay tiền pH1 truy nộp số tiền vay gốc để sung quỹ Nhà nước, cụ thể:

- Bị cáo Trần Mạnh C: 580.250.000 đồng.
- Anh Nguyễn Đức Kh: 24.000.000 đồng.
- Chị Nguyễn Thị Nh 50.000.000 đồng.
- Chị Long Thị H3 18.750.000 đồng.
- Anh Phan H T 5.000.000 đồng.
- Anh Nguyễn Văn T3 10.000.000 đồng.
- Anh Bùi Thế A 37.000.000 đồng.

+ Buộc Trần Mạnh C pH1 truy nộp số tiền 20.848.712 đồng là khoản tiền lãi tương ứng với lãi suất 20%/năm.

+ Buộc Trần Mạnh C, Phùng Văn H, Đỗ Tiến Th pH1 truy nộp số tiền 118.151.288 đồng là khoản lãi trên mức 20%/năm mà các bị cáo thu lời bất chính từ người vay để sung quỹ Nhà nước, cụ thể:

- Trần Mạnh C 78.151.288 đồng (được trừ đi 20.000.000 đồng gia đình C đã nộp tại biên lai thu tiền số 0014580 ngày 15/12/2023 giữa gia đình bị cáo C và Chi cục thi hành án Dân sự quận Hà Đông, Th phố Hà Nội), C còn pH1 truy nộp tiếp 58.151.288 đồng (năm mươi tám triệu, một trăm lăm một nghìn, hai trăm tám mươi tám đồng).

- Phùng Văn H 20.000.000 đồng (được trừ vào 20.000.000 đồng do chị Trần Thị Kim Hoa đã nộp thay H tại biên lai thu tiền số 0014596 ngày 25/12/2023 giữa chị Hoa và Chi cục thi hành án Dân sự quận Hà Đông, Th phố Hà Nội). Xác nhận bị cáo Phùng Văn H đã nộp xong tiền thu lời bất chính để sung quỹ Nhà nước.

- Đỗ Tiến Th 20.000.000 đồng (được trừ vào 20.000.000 đồng do chị Trần Thị Kim Hoa đã nộp thay Th tại biên lai thu tiền số 0014597 ngày 25/12/2023 giữa chị Hoa và Chi cục thi hành án Dân sự quận Hà Đông, Th phố Hà Nội). Xác nhận bị cáo Đỗ Tiến Th đã nộp xong tiền thu lời bất chính để sung quỹ Nhà nước.

- Tạm giữ 60.000.000 đồng (theo các biên lai thu tiền số 0014580 ngày 15/12/2023; biên lai thu tiền số 0014596 ngày 25/12/2023 và biên lai thu tiền số 0014597 ngày 25/12/2023 của Chi cục thi hành án Dân sự quận Hà Đông, Th phố Hà Nội) để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu đen, lắp sim số: 0964.290.668, số imei: 353044092704676, đã qua sử dụng và 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu trắng, số imei: 353096100000414, đã qua sử dụng (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/12/2023 tại Chi cục thi hành án Dân sự quận Hà Đông, Th phố Hà Nội).

Trong T3 hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người pH1 thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận về việc thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định của các Điều 6, 8 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

- Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo Trần Mạnh C, Phùng Văn H và Đỗ Tiến Th mỗi bị cáo pH1 nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nguyễn Thị Thùy Linh có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Lê Thị Hồng T, anh Nguyễn Hoàng H1, anh Nguyễn Đức Kh, chị Nguyễn Thị Nh, chị Long Thị H3, anh Phan H T, anh Nguyễn Văn T3, anh Bùi Thế A và chị Trần Thị Kim H3 vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Công an quận Hà Đông;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông;
- Chi cục thi hành án Dân sự quận Hà Đông;
- Các bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu HS/VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đào Thị Hồng Lý